TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN BIÊN** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2021/HNGĐ-ST
Ngày 26-11-2021
V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Na.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hồ Thị Mỹ Phượng;

2. Ông Nguyễn Chí Sang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Lợi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 218/2021/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2021 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Phạm Văn T, sinh năm 1985. Cư trú tại: Tổ A, ấp T, xã TH, huyện B, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

- *Bị đơn*: Chị Lê Thị H, sinh năm 1988. Cư trú tại: Tổ A, ấp T, xã TH, huyện B, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 22 tháng 4 năm 2021 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn anh Phạm Văn T trình bày:

- Về hôn nhân: Anh và chị H tự nguyện chung sống vợ chồng vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy Ban nhân dân xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh vào năm 2015. Quá trình chung sống vợ, chồng phát sinh mâu thuẫn từ năm 2018 do

bất đồng quan điểm trong cuộc sống, chị H sống không có trách nhiệm với gia đình dẫn đến vợ chồng thường xuyên cự cãi với nhau; anh và chị H sống ly thân từ năm 2018 đến tháng 9/2020 chị H trở về vợ, chồng chung sống lại, đến tháng 01/2021 vợ chồng cự cãi nhau, chị H bỏ nhà đi và vợ, chồng anh đã ly thân từ tháng 01/2021 đến nay. Anh xét thấy giữa anh và chị H không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa, anh yêu cầu được ly hôn với chị H;

- Về con chung: Anh và chị H có 02 con chung là: Cháu Phạm Minh Tr, sinh ngày 14/12/2013 và cháu Phạm Phú Minh D, sinh ngày 05/4/2017. Cả 02 con chung hiện nay đang sống cùng với anh. Anh yêu cầu được nuôi cả 02 con chung, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh không yêu cầu giải quyết.

* Đối với chị Lê Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng chị vẫn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

* Tại phiên toà sơ thẩm:

- Nguyên đơn anh Phạm Văn T và bị đơn chị Lê Thị H vắng mặt;

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: từ khi vụ án thụ lý, quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán và tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ theo trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng dân sự;

+ Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Phạm Văn T đối với chị Lê Thị H.

Về con chung: Giao 02 con chung: cháu Phạm Minh Tr, sinh ngày 14/12/2013 và cháu Phạm Phú Minh D, sinh ngày 05/4/2017 cho anh Phạm Văn T đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận anh Phạm Văn T không yêu cầu chị Lê Thị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết;

Về án phí: Anh Phạm Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

+ Về kiến nghị khắc phục: không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 06/10/2021, anh Phạm Văn T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến

hành xét xử vắng mặt anh T. Chị Lê Thị H đã được tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị H.

[2] Về hôn nhân: Anh T và chị H tự nguyện chung sống vợ, chồng vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh vào năm 2015, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nay anh H yêu cầu được ly hôn, Tòa án đã tống đạt hợp lệ nhiều lần nhưng chị H vắng mặt không có lý do. Qua thu thập chứng cứ thể hiện: Từ năm 2019, anh T và chị H thường xuyên cự cãi với nhau, chị H đã bỏ đi nơi khác sống từ năm 2019, khoảng 1 đến 2 tháng có về thăm con, khi về anh T và chị H cự cãi với nhau thì chị H lại tiếp tục bỏ đi. Anh T và chị H đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Điều này thể hiện giữa anh T và chị H không còn sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Xét thấy cuộc sống hôn nhân giữa anh T và chị H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh T là có căn cứ, phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh T và chị H có hai con chung là: Cháu Phạm Minh Tr, sinh ngày 14/12/2013 và cháu Phạm Phú Minh D, sinh ngày 05/4/2017. Anh T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy từ khi anh T và chị H sống ly thân đến nay cả 02 con chung cháu Tr và cháu D sống cùng với anh T, hơn nữa cháu Tr có nguyện vọng muốn sống cùng với anh T. Do đó, giao anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Tr và cháu D là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình. Ghi nhận anh T không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Phạm Văn T không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Anh Phạm Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn) theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Anh Phạm Văn T được ly hôn với chị Lê Thị H.

2. Về con chung: Giao anh Phạm Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung là: Cháu Phạm Minh Tr, sinh ngày 14/12/2013 và cháu Phạm Phú Minh D, sinh ngày 05/4/2017. Ghi nhận anh Phạm Văn T không yêu cầu chị Lê Thị H cấp dưỡng nuôi con..

Sau khi ly hôn, chị Lê Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, anh Phạm Văn T cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở. Chị Lê Thị H không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Anh Phạm Văn T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0005126 ngày 29 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, anh Phạm Văn T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Anh Phạm Văn T và chị Lê Thị H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

6. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- PKTNV và THA TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- UBND xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án văn.(L).

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thị Na